

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST  
Ngày: 21-02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị T;
2. Ông Lương Thanh N.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Thới H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Đậm, (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhì, sinh năm: 1939; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Lộ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 22/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 176/2010/HSST ngày 22/12/2010; bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 18/3/2021; Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị N;

2. Trần Thị M;
3. Trần Thị N;
4. Lê Thị Kim L;
5. Nguyễn Thị T;
- 6 Nguyễn Văn P;
7. Trần Thị C;
8. Dương Thị K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 45 phút ngày 13/7/2021, Công an phường L tuần tra phát hiện tại căn nhà hoang Tộc khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương có một nhóm người đang tụ tập đánh bài thắng Ta bằng tiền, gồm: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N, Trần Thị M, Trần Thị N, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn P, Trần Thị C, Dương Thị K đang đánh bạc dưới hình thức Bài Cào Ba Lá thắng thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 4.200.000 đồng trên chiếu bạc; 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng của Trần Thị C.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N, Trần Thị M, Trần Thị N, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn P, Trần Thị C, Dương Thị K khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 13/7/2021, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị N đến nhà của Trần Thị N ở khu phố N, phường L, thị xã C chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N rủ L và N đến căn nhà hoang gần đó để chơi đánh bạc. Trên đường đi, L ghé rủ Trần Thị M cùng đi đánh bạc rồi L đi trước. Khi L đến nơi thì đã có một nhóm người đang chơi Bài Cào thắng Ta bằng tiền thì L xin vào làm cái. Sau đó, lần lượt Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, M, Nguyễn Văn P, Trần Thị C, Dương Thị K cùng đến tham gia đặt cược. Cả nhóm chơi đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào Ba Lá như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia đều cho mỗi người chơi và cái 03 lá bài. Thắng Ta được tính bằng cách so sánh số điểm giữa người làm cái và người đặt cược. Số điểm ai cao hơn thì người đó thắng, thấp hơn thì người đó Ta, điểm bằng nhau thì hòa. Số điểm của người chơi là tổng điểm trên 03 lá bài. Trong đó: Lá bài J, Q, K tính là 0 điểm; A tính là 1 điểm; các lá bài có số 2,3,4,5,6,7,8,9 thì số điểm là số tương ứng trên lá bài; nhưng nếu ai được chia ba lá J, Q, K thì đạt số điểm cao nhất. Màu sắc và hình dạng các ký hiệu khác trên lá bài không ảnh hưởng số điểm. Mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng người cụ thể như sau:

- Lê Thị Kim L: Mang theo số tiền 30.000.000 đồng và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì L thắng được 1.000.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng để trên chiếu bạc, Thu giữ trong túi số tiền 28.000.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị H: Dem theo 600.000 đồng sử dụng đánh bạc, tham gia với vai trò đặt cược. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì Huệ thắng được 250.000 đồng. Số tiền 850.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị N: Mang theo số tiền 2.200.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì N thua số tiền 150.000 đồng. Số tiền 50.000 đồng để trên chiếu bạc, T giữ trong túi số tiền 2.000.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Trần Thị M: Mang theo số tiền 2.500.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì M không thắng không thua. Số tiền 300.000 đồng để trên chiếu bạc, T giữ trong túi số tiền 2.200.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Trần Thị N: Mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì N đã thua hết 300.000 đồng.

- Dương Thị K: Mang theo số tiền 450.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì K thua số tiền 200.000 đồng.

- Nguyễn Thị T: Mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì T đã thua hết 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn P: Mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì P đã thua hết 300.000 đồng.

- Trần Thị C: Mang theo số tiền 1.150.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì C thắng số tiền 200.000 đồng. Bị thu giữ 400.000 đồng trong người được C dùng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N, Trần Thị M, Trần Thị N, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn P, Trần Thị C, Dương Thị K sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBC ngày 25/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị áp dụng **Điều 36**; khoản 1, khoản 3 Điều 321; **điểm** s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung đối với bị cáo Huệ từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

\* Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát và bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của **người làm chứng** cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ khoảng 13 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, tại căn nhà hoang thuộc khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo H cùng Nguyễn Thị N, Trần Thị M, Trần Thị N, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn P, Trần Thị C, Dương Thị K có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào Ba Lá thắng Ta bằng tiền với

tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo H đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), mặc dù số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng (định lượng đủ để cấu thành tội đánh bạc) nhưng trước đó vào ngày 22/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương xử phạt 12.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”, theo Bản án số 176/2010/HSST ngày 22/12/2010. Đến ngày 18/3/2021, bị cáo mới chấp hành xong toàn bộ bản án số 176/2010/HSST (theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 101/GXN-CCTHADS ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương, bút lục 118). Như vậy, bị cáo H đã bị kết án về tội: “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền lần này của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là vì lòng tham, tư lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là con duy nhất trong gia đình đang phải nuôi mẹ tuổi cao, bị bệnh tai biến (hiện nay 82 tuổi) và là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, lần phạm tội này cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích

cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hiện có việc làm ổn định nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời, mặc dù bị cáo có công việc làm và T nhập ổn định nhưng do đã áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo nên miễn việc khấu trừ T nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[9] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc đề nghị xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền của Nguyễn Thị N, Trần Thị M, Trần Thị N, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn P, Trần Thị C, Dương Thị K chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Ngày 09/8/2021 Công an phường L đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính, phạt mỗi người số tiền 1.500.000 đồng theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83 là có căn cứ, đúng quy định.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.600.000 đồng, trong đó 4.200.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc và 400.000 đồng là tiền T giữ của Trần Thị C do C sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy toàn bộ số tiền 4.600.000 đồng thu giữ là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.
- Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thới H, thị xã C, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.
- Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.
- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Nguyễn Thị H theo Lệnh cấm đi khỏi nơi **cư trú số 01/LCCT-TA-BC ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.**

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2022 giữa Công an thị xã C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

*(Theo Lệnh thanh toán tiền mặt đề ngày 08/02/2022 (đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C số 5503203000013 tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh thị xã C, tỉnh Bình Dương) và Giấy nộp tiền mặt lập ngày 08/02/2022 tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, vào số tài khoản 39.49.0.1046035 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- UBND phường Thới H;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****T**

Nguyễn Quốc Thái, Nguyễn Thị Bé Thơ, Võ Thành Nhân, Nguyễn Thị Chăm,  
Võ Thị Bé Năm, Nguyễn Thị Ngọc Chinh, Nguyễn Thành Khánh, Phạm Thanh  
Tùng